

Ngày	32,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	6.7%	13.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	27,500 - 41,298
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,400
Số lượng CPLH (CP)	75,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	715
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.01)
EPS	-183
P/E	-175.3

DT thuần

Q1/24

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.0| -16.7%

YoY: ▼2.00| -1.5%

LN trước thuế

Q1/24

-19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.3| -96579%

YoY: ▼50.6| -162%

LN sau thuế

Q1/24

-19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.0| -6345%

YoY: ▼49.0| -165%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▼ 6.7%

DT thuần

2023

574

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.0| 4.5%

LN trước thuế

2023

38.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼173| -81.8%

LN sau thuế

2023

34.0

tỷ VNĐ

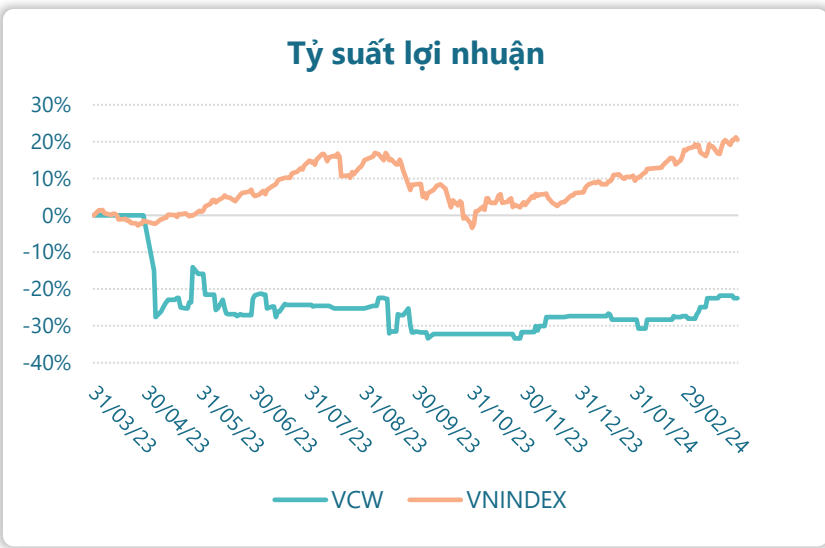
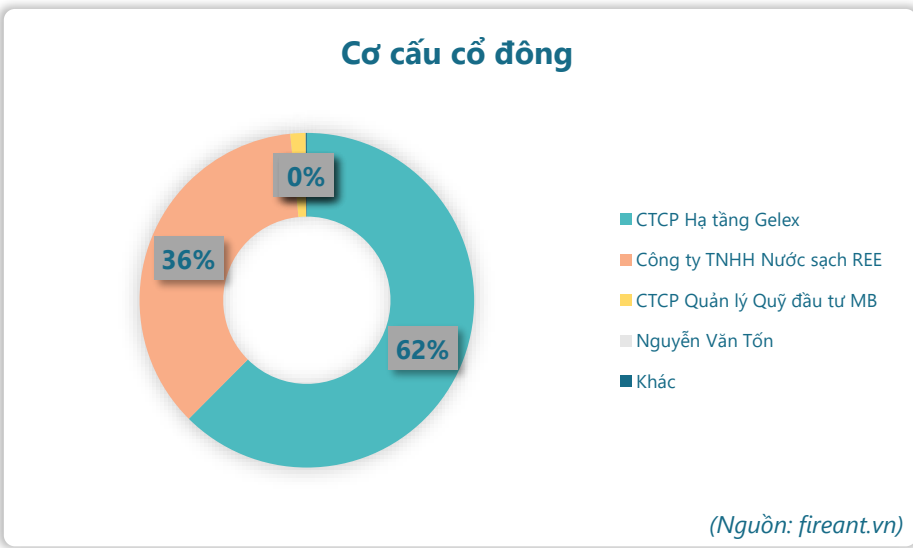
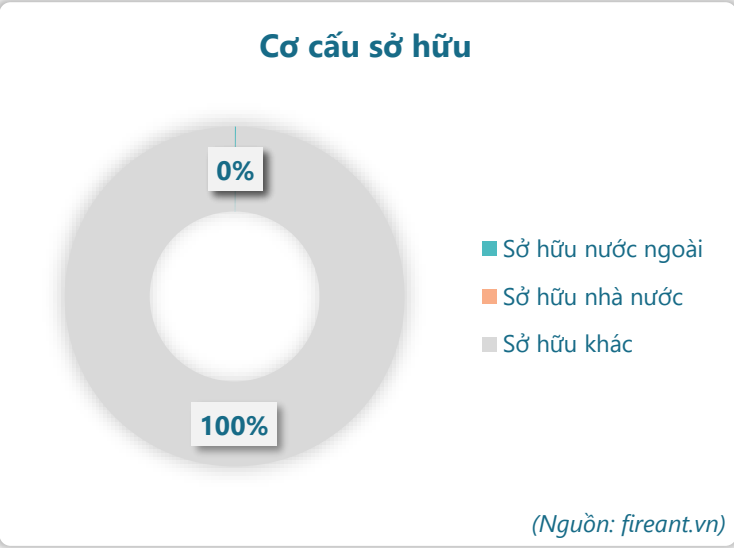
YoY: ▼167| -83.1%

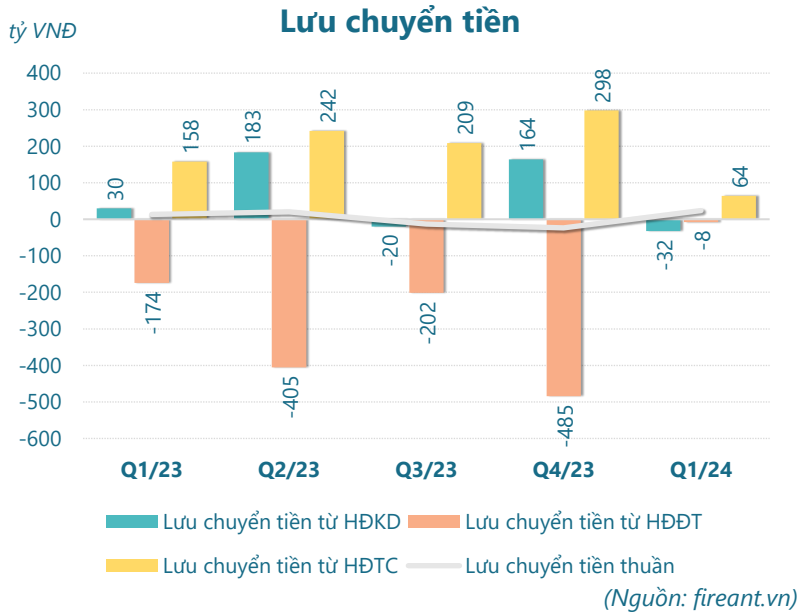
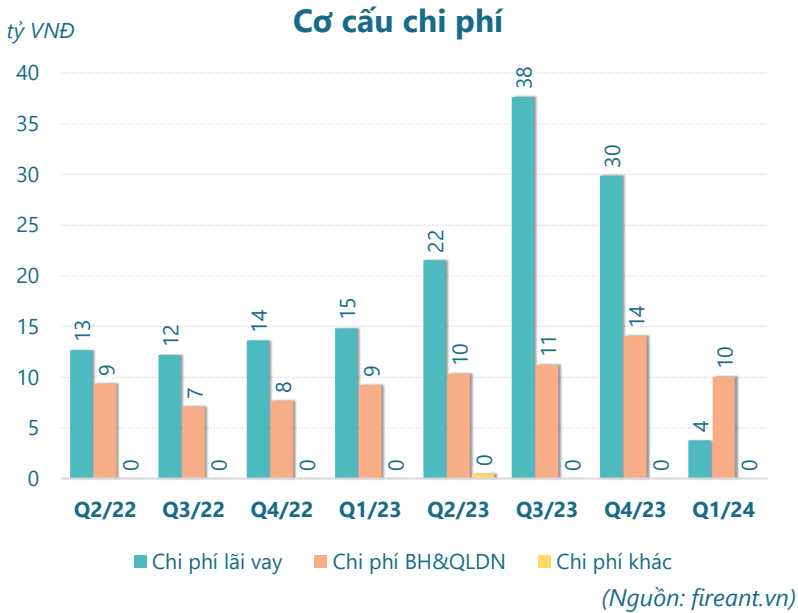
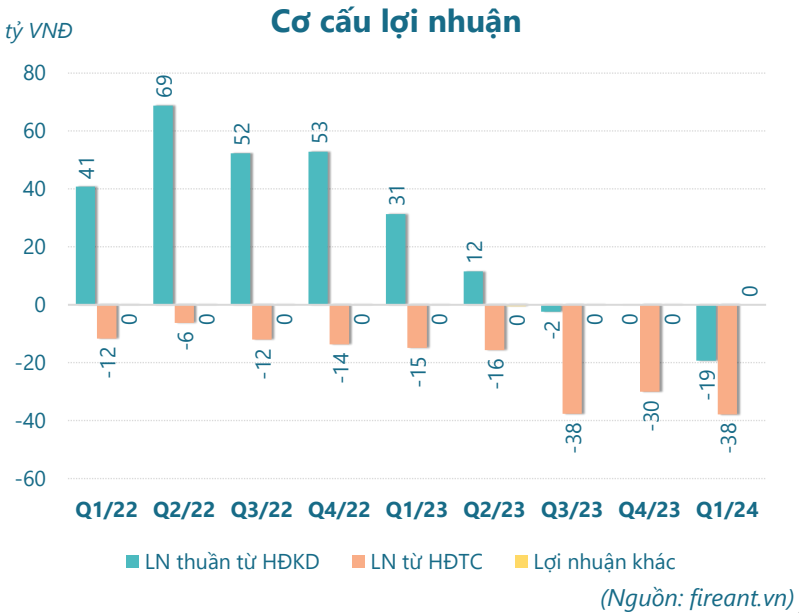
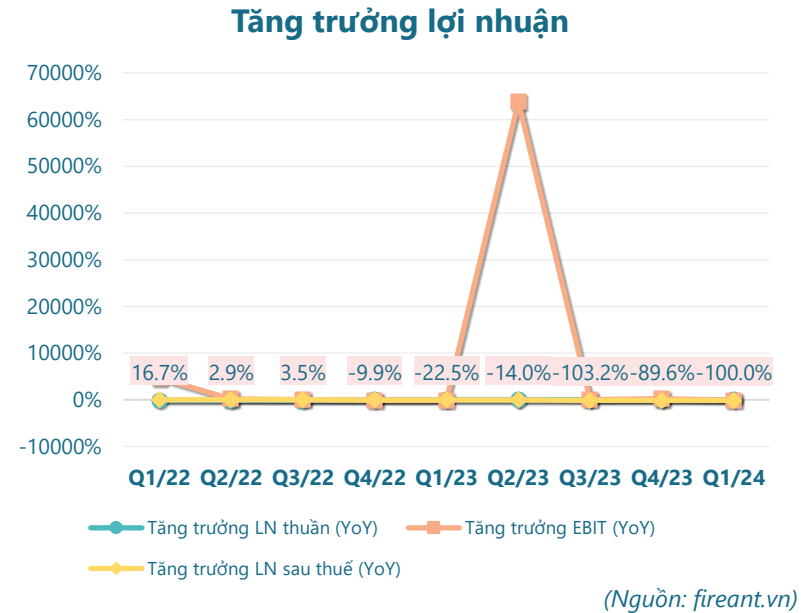
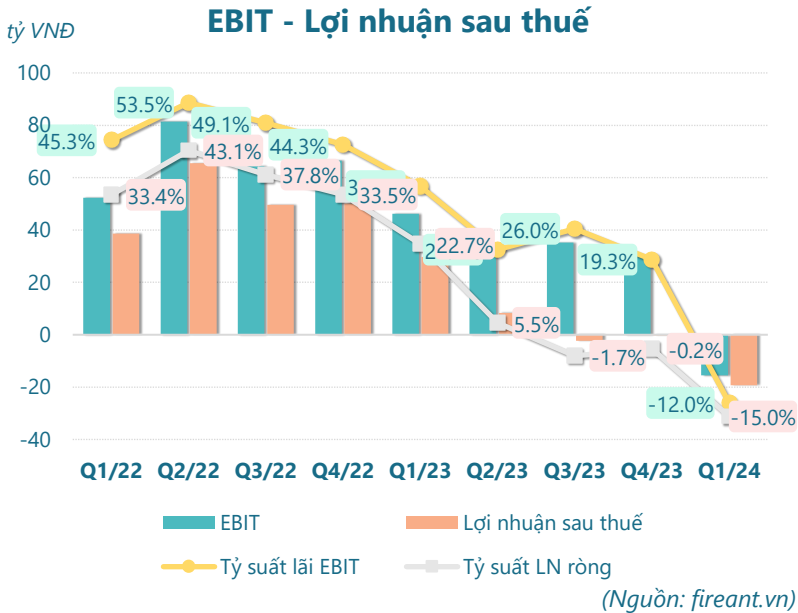
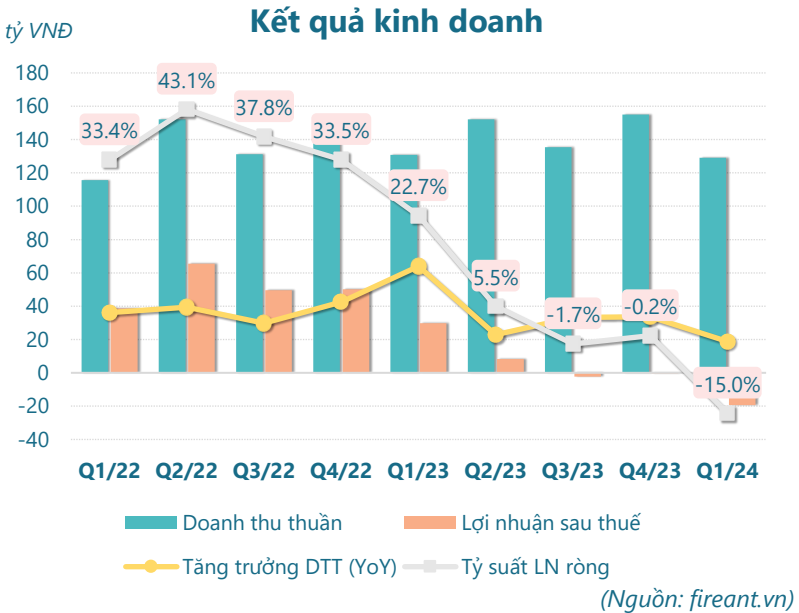
ROE

2023

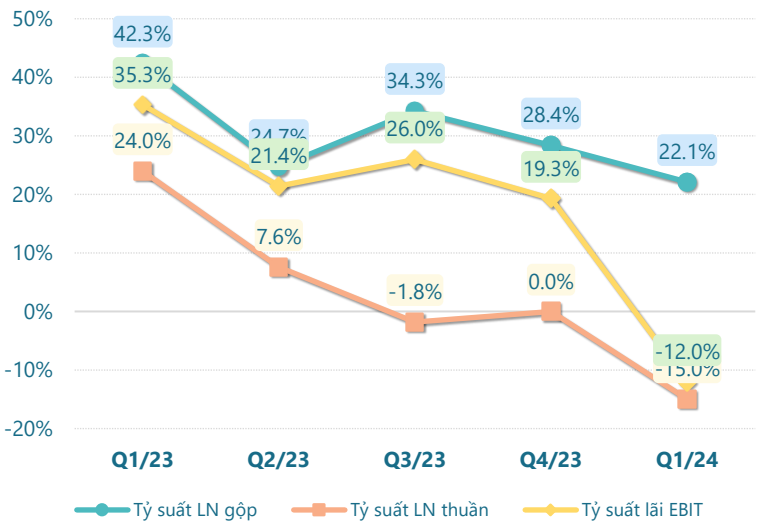
2.6%

+/- YoY: ▼ 12.3%



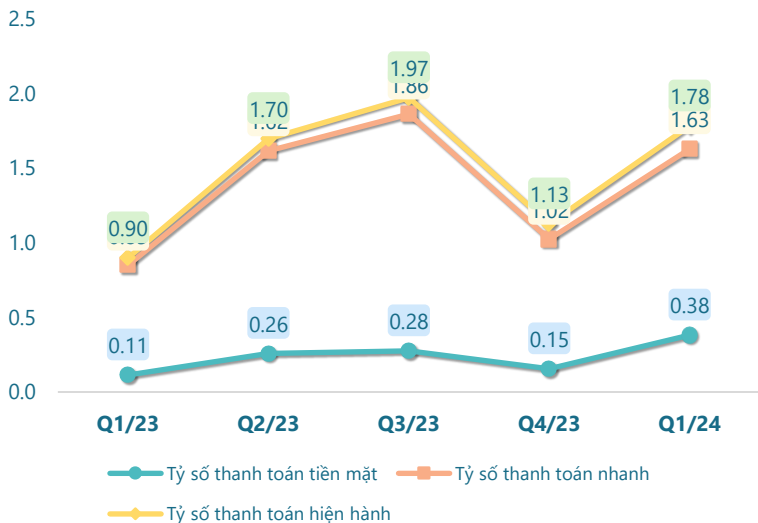


Tỷ suất lợi nhuận



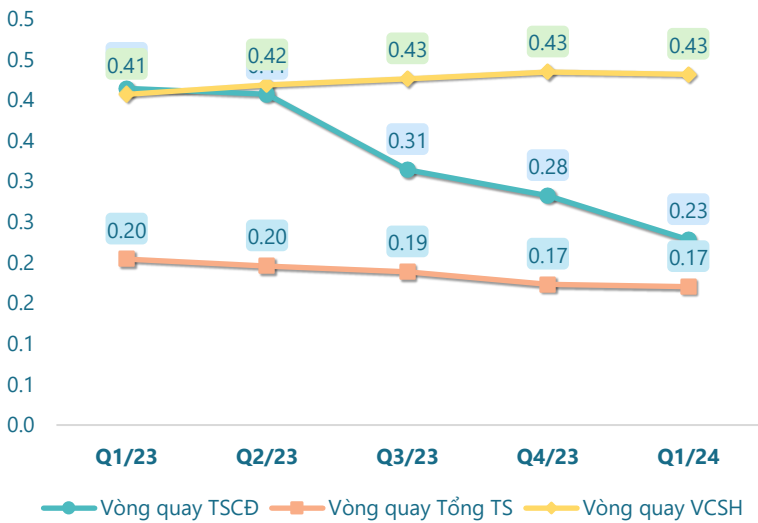
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



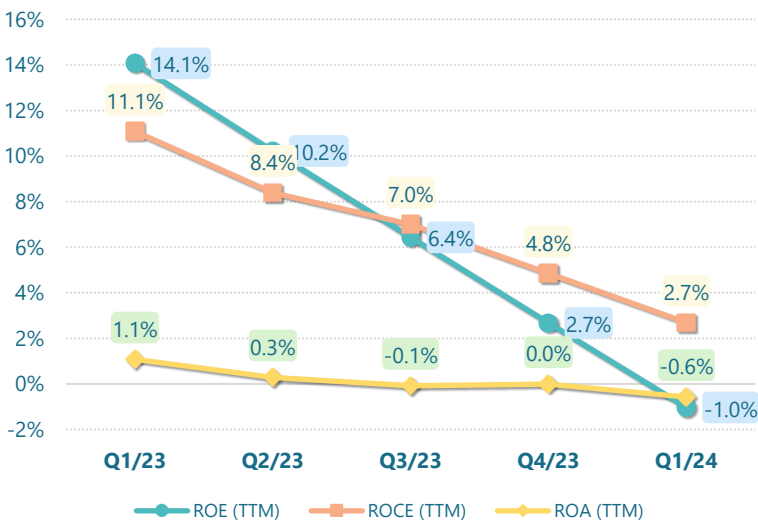
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



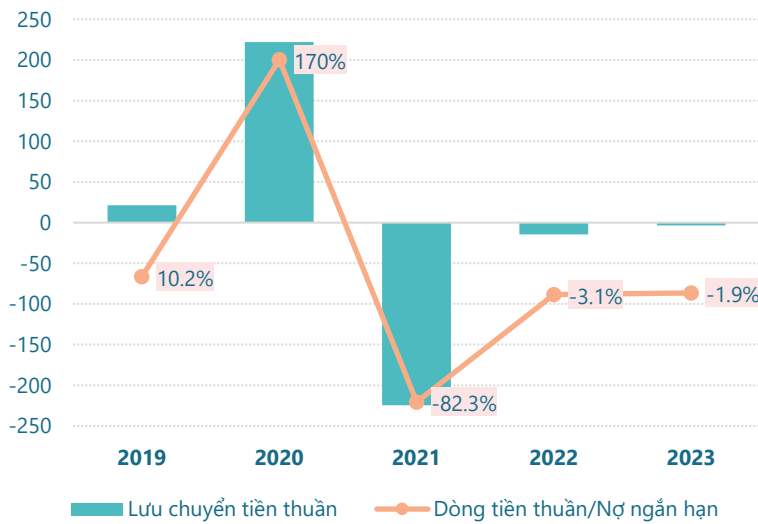
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



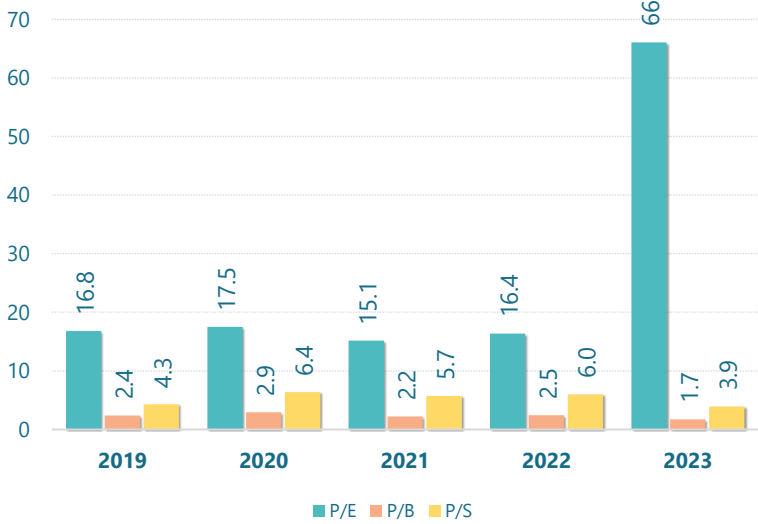
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)